

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy định về liên kết đầu tư trồng rừng, trồng cây**  
**công nghiệp trên địa bàn tỉnh.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004;  
Luật Đầu tư năm 2005; Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Quyết định 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng  
Chính phủ về ban hành quy chế quản lý rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 399/SNNNT-KHĐT,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về liên kết đầu tư  
trồng rừng, trồng cây công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát  
triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành  
phố, thị xã; Giám đốc các Doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu  
trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công Báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- CVP, P.CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH, NL, TM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Lữ Ngọc Cư**

## QUY ĐỊNH

### Một số nội dung về liên kết đầu tư trồng rừng, trồng cây công nghiệp trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2009/QĐ-UBND  
ngày 12 / 5 /2009 của UBND tỉnh)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Liên kết đầu tư trồng rừng, trồng cây công nghiệp (gọi tắt là liên kết đầu tư) theo Quy định này là sự phối hợp giữa Doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp được Nhà nước cho thuê đất, rừng hoặc giao đất, giao rừng để tổ chức sản xuất kinh doanh, quản lý bảo vệ, phát triển rừng và cây công nghiệp khác (gọi tắt là bên A) với các tổ chức kinh tế khác (gọi tắt là bên B) để tiến hành các hoạt động đầu tư phát triển rừng, cây công nghiệp phù hợp, nhằm đem lại lợi ích về kinh tế - xã hội và môi trường.

**Điều 2.** Bên B phải đảm bảo các điều kiện sau:

Được thành lập hợp pháp, có chức năng kinh doanh trồng rừng, trồng cây công nghiệp; hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đúng quy định pháp luật (có xác nhận của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý thuế nơi Doanh nghiệp đứng chân); đảm bảo các điều kiện về nhân lực, chuyên môn và năng lực tài chính để thực thi dự án đầu tư. Ưu tiên các đơn vị trong tỉnh, đơn vị có tiềm lực tài chính lớn, có kinh nghiệm và năng lực trong kinh doanh rừng, trồng cây công nghiệp.

**Điều 3.** Các hình thức liên kết đầu tư trồng rừng, cây công nghiệp.

1. Hai bên thành lập ra tổ chức kinh tế (Doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật) để tiến hành các hoạt động đầu tư trồng rừng, cây công nghiệp.

2. Liên kết theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh: Thực hiện theo pháp luật về Hợp đồng và các quy định hiện hành khác của Nhà nước.

3. Hợp đồng giao khoán đầu tư trồng rừng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

## Chương II

### MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

**Điều 4.** Dự án liên kết đầu tư trồng rừng, trồng cây công nghiệp phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quy hoạch phát triển cây công nghiệp, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất và các quy định pháp luật hiện hành khác.

**Điều 5.** Về việc sử dụng đất đai trong liên kết đầu tư:

1. Đất đai đưa vào dự án liên kết đầu tư là đất đã được Nhà nước giao hoặc cho thuê để trồng rừng, cây công nghiệp, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

không có tranh chấp, không bị kê biên để bảo đảm thi hành án và còn thời hạn sử dụng đất.

2. Các bên tham gia liên kết được hưởng các quyền lợi và chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ trong quá trình quản lý, sử dụng đất theo pháp luật đất đai hiện hành.

3. Doanh nghiệp Nhà nước trong quá trình liên kết đầu tư được góp vốn bằng quyền sử dụng đất và tài sản của mình gắn liền với đất theo quy định tại Khoản 2, Điều 110, Khoản 2, Điều 112 – Luật Đất đai (được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, mà tiền sử dụng đất đã trả không có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước). Các trường hợp khác Doanh nghiệp Nhà nước không được sử dụng quỹ đất để góp vốn liên kết đầu tư.

**Điều 6.** Về sử dụng vốn trong liên kết đầu tư trồng rừng, trồng cây công nghiệp.

1. Doanh nghiệp Nhà nước có quỹ đất trồng rừng, trồng cây công nghiệp khi liên kết với các tổ chức kinh tế khác để đầu tư trồng rừng, trồng cây công nghiệp dưới hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc thành lập Doanh nghiệp mới phải góp vốn để đầu tư. Nguồn vốn góp có thể là vốn ngân sách Nhà nước, vốn từ quỹ đất của Doanh nghiệp theo Khoản 3, Điều 5 Quy định này, các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng vốn Nhà nước để góp vốn đầu tư phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và chấp thuận theo quy định tại Điều 58, 59, 60, 61 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Bên B có trách nhiệm phải chứng minh năng lực tài chính, làm rõ nguồn vốn góp để đảm bảo dự án thực thi đúng tiến độ, có hiệu quả.

**Điều 7.** Việc trồng rừng, khai thác sử dụng rừng trồng và phát triển cây công nghiệp phải tuân thủ theo Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Quy chế quản lý rừng ban hành theo Quyết định 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ, quy hoạch 3 loại rừng của tỉnh và các quy định hiện hành khác của Nhà nước. Dự án liên kết đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ, Quyết định 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển rừng sản xuất và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 8.** Thời hạn liên kết đầu tư: Do 2 bên A và B xác định trên cơ sở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng và không được vượt quá thời hạn giao đất, cho thuê đất.

**Điều 9.** Về việc liên kết đầu tư trồng rừng trên đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất do Ban quản lý rừng phòng hộ và các đơn vị sự nghiệp khác quản lý: Chủ rừng được liên kết với bên B để đầu tư trồng rừng dưới hình thức Hợp đồng giao khoán trồng rừng. Bên B đầu tư 100% vốn để phát triển rừng và được hưởng thành quả từ việc đầu tư. Bên A chỉ hưởng chi phí quản lý phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 10.** Trình tự, thủ tục liên kết đầu tư.

1. Căn cứ điều kiện đất đai, tài nguyên rừng, phương án quản lý bảo vệ phát triển rừng và các điều kiện khác của bên A, năng lực, điều kiện của bên B và nguyện vọng chung của 2 bên về việc liên kết đầu tư, 2 bên lập Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác, liên kết, đầu tư.

2. Bên A chuẩn bị Tờ trình kèm theo Biên bản ghi nhớ và các hồ sơ liên quan, đề nghị cho chủ trương lập dự án liên kết đầu tư. Tờ trình và hồ sơ liên quan được gửi đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp với các ngành liên quan xem xét, đề xuất UBND tỉnh.

3. Trường hợp được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương, tiếp tục xúc tiến các thủ tục:

a) Lập dự án liên kết đầu tư: Yêu cầu dự án phải làm rõ về sự cần thiết phải liên kết, hình thức liên kết, tiềm năng, điều kiện đất đai, tài nguyên; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong dự án; năng lực tài chính, nguồn vốn, tiến độ đầu tư; việc sử dụng lao động; hiệu quả về kinh tế - xã hội và môi trường của dự án.

b) Thẩm định dự án: Sau khi hoàn thành việc xây dựng dự án, chủ dự án gửi hồ sơ dự án đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, các Sở ngành có liên quan khác, UBND cấp huyện nơi có dự án, thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định dự án và trình UBND tỉnh.

Trường hợp khu đất của dự án đã nằm trong quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch kế hoạch sử dụng rừng; phương án sản xuất kinh doanh hoặc dự án đầu tư của bên A đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì về trình tự thủ tục chỉ cần thẩm định đối với hình thức liên kết đầu tư có hình thành pháp nhân mới.

c) Nếu xét thấy đảm bảo các điều kiện, UBND tỉnh sẽ quyết định cho triển khai dự án và cho phép chủ đầu tư lập các thủ tục tiếp theo để triển khai dự án.

d) Hai bên A và B ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh, Hợp đồng giao khoán hoặc thành lập doanh nghiệp mới để đầu tư; xúc tiến các thủ tục đầu tư trồng rừng, trồng cây công nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11.** Các Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế liên kết đầu tư thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này phải nghiêm chỉnh chấp hành Quy định này và các quy định hiện hành của Nhà nước. Nếu có sai phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành, đình chỉ thực hiện dự án.

**Điều 12.** Trách nhiệm của các Sở, ngành:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Quy định này. Phối hợp với các ngành, địa phương liên quan theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các dự án liên kết đầu tư trong lĩnh vực trồng rừng, trồng cây công nghiệp. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai trong liên kết đầu tư theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

3. Sở Tài chính giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra việc quản lý sử dụng phần vốn của Nhà nước trong các dự án liên kết đầu tư trồng rừng, trồng cây công nghiệp, theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

4. Các cơ quan khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này.

5. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có vấn đề gì vướng mắc phát sinh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành liên quan phải kịp thời phản ánh và đề xuất UBND tỉnh xử lý, bổ sung, điều chỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Lữ Ngọc Cư**